

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2018/HSPT

Ngày: 30-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bạch Đăng Thi.

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Ông Ngô Quang Dũng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Ngô Văn Quang- Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Hồng-Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 209/2018/TLPT-HS ngày 05/11/2018 đối với bị cáo Trần Văn H, do có kháng cáo của bị cáo Trần Văn H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 69/2018/HSST ngày 28/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

**** Bị cáo:***

Họ và tên: Trần Văn H, sinh năm 1984; Nơi cư trú: thôn G, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Ngọc H1 và bà Đinh Thị H2; vợ: Hoàng Thị M, sinh năm 1987; con: 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012; anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 3 anh em, bị cáo là con thứ nhất; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 22/6/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/11/2011. Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/5/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra vụ án còn có 01 bị cáo khác, một số bị hại, một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn H, sinh năm 1984 trú tại thôn G, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang là đối tượng nghiện ma túy. Trong khoảng thời gian từ ngày 28/01/2018 đến ngày 01/5/2018, H thực hiện 04 vụ trộm cắp xe mô tô và cùng đồng phạm là Trần Duy B thực hiện 01 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn các huyện Tân Yên và Việt Yên, cụ thể:

*** Vụ thứ nhất:**

Buổi sáng ngày 28/01/2018, H đang ở nhà tại thôn G, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang thì Trần Duy B, sinh năm 1993 ở cùng thôn đến chơi. Sau khi B đến, H nói cho B biết mình đang chuẩn bị đi uống thuốc Methanol tại ở Trung tâm cai nghiện N nên B đặt vấn đề đi nhờ lên chợ M, thị trấn C, huyện T, H đồng ý. Sau đó, H điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Anpha màu đen, biển kiểm soát 98M5- 6697 đến chở B đến Trung tâm cai nghiện N uống thuốc. Trên đường đi B hỏi H “Anh có chiếc vạm phá khóa xe máy nào không, đưa cho để em thấy chiếc xe máy nào sơ hở thì trộm cắp” thì H lấy trong túi quần ra đưa cho B 01 chiếc vạm phá khóa bằng kim loại hình chữ L. Sau khi đến Trung tâm cai nghiện N uống thuốc xong, H chở B đi đến địa phận thôn Y, xã C, huyện T thì phát hiện thấy nhà ông Nguyễn Khắc B1, sinh năm 1953 có nhiều xe mô tô dựng ở cổng nên H và B bàn bạc với nhau vào xem có chiếc xe nào thì trộm cắp. Sau đó, H dùng xe để B xuống xe đi vào trong cổng nhà ông Nguyễn Khắc B1 thì B phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Anpha màu Trắng- Đen, biển kiểm soát 98H1- 134.12 của chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1994 trú tại thôn Y, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang đang dựng chỉ khóa điện không khóa cổ, khóa càng nên đã dùng chiếc vạm phá ổ khóa điện, nổ máy trộm cắp chiếc xe này đi thẳng về nhà H. Tại đây, H và B tháo biển kiểm soát và mở cốp xe thì thấy trong cốp xe có 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Khắc N1, sinh năm 1996 trú tại thôn Y, xã C, huyện T nên H cất đăng ký xe và biển kiểm soát vào tủ rồi giao xe cho B đem đi tiêu thụ. B đem chiếc xe trộm cắp được đến bán cho Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1975 trú tại thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang được 3.000.000 đồng đem về chia cho B 1.500.000 đồng ăn tiêu cá nhân hết.

Ngày 03/5/2018, chị Nguyễn Thị N có đơn trình báo về việc bị mất chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu Trắng- Đen, biển kiểm soát 98H1- 134.12.

Ngày 15/5/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Anpha màu Trắng- Đen, biển kiểm soát 98H1- 134.12, trị giá 13.650.000 đồng. Chị Nguyễn Thị N yêu cầu H và B phải bồi thường giá trị chiếc xe là 13.650.000 đồng.

*** Vụ thứ hai:**

Ngày 13/02/2018, H đang ở nhà thì có Tạ Văn V, sinh năm 1985 cùng ở thôn G, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang đến chơi. Tại đây, H và V cùng rủ nhau đi tìm người có xe mô tô để sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền ăn tiêu cá nhân. Sau đó, H đem theo 01 chiếc vạm phá khóa bằng kim loại hình chữ L rồi điều khiển chiếc xe mô tô

biển kiểm soát 98M5- 6697 chở V sang địa bàn huyện V, tỉnh Bắc Giang tìm xe trộm cắp. Khi đi đến đoạn đường bờ mương gần chợ T, xã V, huyện V thì H và V phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn Đỏ- Đen- Bạc, biển kiểm soát 98K1- 042.82 của chị Đặng Thị L, sinh năm 1976 trú tại thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang đang dựng ở sườn đường không có người trông coi nên đã thống nhất trộm cắp chiếc xe này. Sau đó, V đứng canh giới còn H đi đến vị trí dựng chiếc xe dùng vạm phá khóa điện, nổ máy đi thẳng về nhà mình. Khi về đến nhà, H tháo biển kiểm soát chiếc xe trộm cắp được cất vào trong tủ rồi đem chiếc xe này đến bán cho Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1975 trú tại thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang được 3.000.000 đồng. Số tiền này H và V ăn tiêu chung hết.

Ngày 02/5/2018, chị Đặng Thị L có đơn trình báo Công an huyện Việt Yên về việc bị kẻ gian trộm cắp 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98K1- 042.82 tại chợ T, xã V, huyện V.

Ngày 25/6/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98K1- 042.82, trị giá 5.100.000 đồng. Chị L yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng.

* Vụ thứ ba:

Ngày 18/4/2018, H đang ở quán của gia đình mình tại thôn G, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang thì Hoàng Văn Đ, sinh năm 1979 trú tại thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang đến chơi (H và Đ quen biết nhau từ trước) và nhờ H đèo xuống xã M, huyện V. H đồng ý và điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98M5- 6697 của mình chở Đ đi sang huyện V. Khi đến cổng công ty may H thuộc xã M, huyện V thì H và Đ phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave An pha biển kiểm soát 36U1- 9554, màu sơn Đỏ- Đen- Bạc của chị Lê Thị N2, sinh năm 1991 trú tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh T dựng ở trước cổng Công ty nên đã thống nhất cùng nhau trộm cắp chiếc xe này. H khai: sau khi bàn bạc, H ngồi trên xe canh giới còn Đ xuống xe đi đến vị trí dựng chiếc xe thì thấy chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện nên đã ngồi lên xe đi thẳng về nhà H. Tại đây, H giao xe để Đ đem xe đi bán, Đ đem xe đi khoảng 30 phút thì quay lại nói với H đã bán xe được 3.000.000 đồng và chia cho H số tiền 1.500.000 đồng. Số tiền này H sử dụng vào việc chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 09/5/2018, chị Lê Thị N2 có đơn trình báo Công an huyện Việt Yên về việc bị kẻ gian trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36U1- 9554 tại cổng công ty may H thuộc xã M, huyện V.

Ngày 25/6/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V kết luận: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36U1- 9554 trị giá 6.440.000 đồng. Nay chị N2 yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng.

* Vụ thứ tư:

Vào khoảng 10 giờ ngày 15/4/2018, H đi xe mô tô 98M5- 6697 từ nhà đến chợ B, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang mục đích tìm xe mô tô để trộm cắp. Tại đây, H gửi xe của mình vào một cửa hàng tạp hóa và quan sát thì phát hiện thấy chiếc xe

mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn Trắng- Đen- Bạc, biển kiểm soát 98B2- 007.40 của chị Phạm Thị H3, sinh năm 1992 trú tại thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang đang dựng ở ven đường. Quan sát thấy không có người trông coi, H đi đến vị trí dựng chiếc xe dùng vạm phá khóa hình chữ L mang theo trước đó phá khóa điện nổ máy xe đi về nhà mình. Tại đây, H dùng tuốc lơ vít tháo biển kiểm soát và mở cốp xe thì thấy trong cốp có 01 đăng ký xe mang tên Phạm Thị H3 nên đã cất biển kiểm soát và giấy tờ xe vào tủ rồi đem xe đến bán cho Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1975 trú tại thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang được 3.000.000 đồng, số tiền này H ăn tiêu cá nhân hết.

Ngày 06/5/2018, chị Phạm Thị H3 có đơn trình báo Công an huyện Tân Yên về việc bị kẻ gian trộm cắp chiếc xe mô tô 98B2- 007.40 tại chợ B, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Ngày 15/5/2018, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn Trắng- Đen- Bạc, biển kiểm soát 98B2- 007.40 trị giá 10.141.000 đồng. Nay chị H3 yêu cầu bồi thường số tiền 10.141.000 đồng.

* Vụ thứ 5:

Khoảng 08 giờ ngày 01/5/2018, H đi xe mô tô biển kiểm soát 98M5- 6697 từ nhà đến nhà hàng N thuộc thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang gửi xe ở đó rồi đón xe buýt ra ngã tư Đ để đi xuống tỉnh B. Khi ra đến ngã tư Đ, H kiểm tra thấy trong ví không còn đủ tiền để đi nên đón xe buýt quay lại nhà hàng N. Khi đến nơi, thấy trước cửa quán có để nhiều xe mô tô nên nảy sinh ý định trộm cắp. Quan sát thấy xung quan không có ai, H đi đến vị trí dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu biển kiểm soát 98K1- 022.53 của anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1991 trú tại thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang để ở vị trí ngoài cùng dùng chiếc chìa khóa cũ của mình tra vào ổ khóa điện vặn mạnh thì mở được khóa điện. Phá được khóa, H ngồi lên xe và quay đầu thì bị ông Trần Văn H4, sinh năm 1955 là chủ nhà hàng N phát hiện hô hoán mọi người bắt giữ và báo Công an xã H lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển giao cho Công an huyện Việt Yên giải quyết. Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển kiểm soát 98M5- 6697; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu biển kiểm soát 98K1- 022.53; 01 đôi côn gỗ dài 30cm; 01 vạm phá khóa hình lục lăng một đầu nhọn hình chữ L; 01 vạm phá khóa một đầu hình lục lăng, đầu nhọn có trục di động ngang; 01 chìa khóa xe máy trên có chữ Honda, có số 998; 01 chùm chìa khóa.

Cùng ngày 01/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở Trần Văn H thu giữ: 01 biển kiểm soát 98B2- 007.40; 01 chứng minh thư và 01 đăng ký xe cùng mang tên chị Phạm Thị H3; 01 biển kiểm soát 98H1- 134.12, 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Khắc N1; 01 biển kiểm soát xe mô tô 98K1- 042.82.

Ngày 03/5/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận: Honda Dream màu nâu biển kiểm soát 98K1- 022.53 trị giá

10.750.000 đồng. Ngày 20/7/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại anh S chiếc xe nêu trên, anh S không yêu cầu bồi thường gì khác.

Trong vụ án này, Tạ Văn V là người H khai cùng có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô 98K1- 042.82 của chị Đặng Thị L nhưng hiện V vắng mặt tại địa phương. Tiến hành xác minh chính quyền địa phương không biết V đi đâu làm gì nên chưa đủ căn cứ để xử lý đối với V, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào rõ sẽ xử lý sau.

Đối với, Hoàng Văn Đ là người H khai cùng trộm cắp chiếc xe mô tô biên kiểm soát 36U1- 9554 của chị Lê Thị N2 nhưng Đ không thừa nhận. Tiến hành đối chất cả H và Đ đều giữ nguyên quan điểm khai báo. Ngoài lời khai của H không còn tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh việc Đ trộm cắp tài sản nên chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Hoàng Văn Đ về hành vi này và chưa thu hồi được tài sản trả cho người bị hại.

Đối với Nguyễn Hồng Q là người Trần Văn H khai bán cho Q chiếc xe mô tô 98K1- 042.82 của chị Đặng Thị L và chiếc xe mô tô 98B2- 007.40 của chị Phạm Thị H3; Trần Duy B khai bán chiếc xe mô tô 98H1- 134.12 của chị Nguyễn Thị N nhưng Q không thừa nhận. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa H, B và Q nhưng cả ba đều giữ nguyên quan điểm khai báo. Ngoài lời khai của H và B không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh việc Q đã mua chiếc xe này nên không đủ căn cứ để xử lý đối với Q cũng như chưa thu hồi tài được sản trả lại cho người bị hại.

Đối với chiếc xe mô tô biên kiểm soát 98M5- 9967 do Trần Văn H sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản là xe không có giấy tờ theo quy định, kết quả điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan điều tra đã tách chiếc xe này ra để tiếp tục điều tra làm rõ.

Tại Bản Cáo trạng số 66/CT-VKS-VY ngày 24/8/2018 của VKSND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã truy tố Trần Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2018/HSST ngày 28/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 32 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 01/5/2018.

Ngoài ra bản án còn tuyên xử phạt bị cáo Trần Duy B 24 tháng tù giam, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo B chấp hành hình phạt chung là 36 tháng tù, tuyên phân trách nhiệm dân sự, phần xử lý vật chứng, phần án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/10/2018 bị cáo Trần Văn H kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Trần Văn H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do án sơ thẩm xử phạt bị cáo là nặng. Bị cáo xuất trình các giấy tờ của ông nội bị cáo được tặng huân, huy chương kháng chiến, huy hiệu tuổi Đảng, Quyết định về việc cho quân nhân xuất ngũ của bị cáo.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Án phí: Bị cáo Trần Văn H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Trần Văn H không tranh luận gì.

Bị cáo Trần Văn H nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn H đã được làm trong thời hạn kháng cáo và gửi đến Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Trần Văn H, sinh năm 1984 trú tại thôn G, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang là đối tượng nghiện ma túy. Trong khoảng thời gian từ ngày 28/01/2018 đến ngày 01/5/2018, H một mình thực hiện 04 vụ trộm cắp xe mô tô và cùng đồng phạm là Trần Duy B thực hiện 01 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn các huyện T và V. Trong đó: Ngày 28/01/2018, H và B trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Anpha màu Trắng- Đen, biển kiểm soát 98H1- 134.12, trị giá 13.650.000 đồng của chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1994 trú tại thôn Y, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Ngày 13/02/2018 tại đoạn đường bờ nương gần chợ T, xã V, huyện V, H có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn Đỏ- Đen- Bạc, biển kiểm soát 98K1- 042.82, trị giá 5.100.000 đồng của chị Đặng Thị L, sinh năm 1976 trú tại thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Ngày 18/4/2018, tại cổng Công ty may H thuộc xã M, huyện V H có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave An pha biển kiểm soát 36U1- 9554, màu sơn Đỏ- Đen- Bạc, trị giá 6.440.000 đồng của chị Lê Thị N2, sinh năm 1991 trú tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh T; Khoảng 10 giờ ngày 15/4/2018 tại chợ B, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang, H có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn Trắng- Đen- Bạc, biển kiểm soát 98B2- 007.40, trị giá 10.141.000 đồng của chị Phạm Thị H3, sinh năm 1992 trú tại

thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Khoảng 08 giờ ngày 01/5/2018, tại nhà hàng N thuộc thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang, H có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu biển kiểm soát 98K1- 022.53, trị giá 10.750.000 đồng của anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1991 trú tại thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Tổng giá trị tài sản Trần Văn H trộm cắp là 46.081.000 đồng; Trần Duy B là 13.650.000 đồng.

Như vậy hành vi của bị cáo Trần Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Trần Văn H thấy: Tại phiên tòa, bị cáo chỉ có yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nên các vấn đề khác của án sơ thẩm như phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí có hiệu lực pháp luật, HĐXX phúc thẩm không đặt ra giải quyết.

Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Án sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên phải phải tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định trong quá trình điều tra truy tố xét xử bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Xét về nhân thân bị cáo thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 22/6/2011 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/11/2011.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Do vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo bằng pháp luật hình sự, buộc bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật và là người có ích cho gia đình và xã hội. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình các giấy tờ của ông nội bị cáo được tặng huân, huy chương kháng chiến, huy hiệu tuổi Đảng, Quyết định về việc cho quân nhân xuất ngũ của bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 áp dụng cho bị cáo. Song xét thấy án sơ thẩm đã xét xử mức án đối với bị cáo là hợp lý nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn H. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 32 (ba mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 01/5/2018.

[2]. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- STP Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã kí)

Bạch Đăng Thi